

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 30-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan

Ông Nguyễn Văn Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

TRỊNH ĐÌNH M, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình C và bà Phạm Thị L; Vợ là chị Lê Thị H, bị cáo có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại và chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1928. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn H, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn H, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23-12-2017, Trịnh Đình M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 14Z1-003.62 đi từ nhà đến xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương để tìm nhà sư C có việc riêng. Đến khoảng 12 giờ 35 phút cùng ngày, M đi đến khu vực cổng nhà ông Vũ Văn H, trông thấy ông H thì M hỏi đường đến nhà sư C. Sau khi nghe ông H chỉ đường, M thấy nhà ông H có một số cây cảnh nên hỏi mua, ông H đồng ý. M dong xe mô tô vào trong sân nhà ông H và xem cây, M chỉ vào 01 chậu cây cảnh rồi trả giá 100.000 đồng, ông H đồng ý. Sau đó, M lấy trong túi áo khoác đang mặc ra 01 tờ tiền 500.000 đồng cầm trên tay rồi bảo ông H vào lấy tiền để trả lại (M chưa đưa tờ 500.000 đồng cho ông H). Ông H đi vào trong nhà, M đi theo đằng sau. Khi vào phòng khách, ông H mở cánh cửa tủ gỗ đặt giữa phòng hướng ra ngoài sân lấy ra 01 quyển sổ bìa màu vàng bên trong có kẹp 300.000 đồng. Do không đủ tiền trả lại, ông H cầm 300.000 đồng và quyển sổ bìa màu vàng tiếp tục đi ra khu vực tủ gỗ đặt ở góc bên trái của phòng khách, mở cửa tủ lấy ra 01 túi nilon bên trong có 2.900.000 đồng rồi gộp vào với số tiền 300.000 đồng thành 3.200.000 đồng, quay lại bàn uống nước trong phòng khách, đặt 3.200.000 đồng xuống bàn và lấy quyển sổ bìa màu vàng để lên trên. Sau đó, M nhờ ông H nhổ cho một số cây rau ngoài vườn, ông H đồng ý rồi đi ra ngoài vườn. Thấy trong nhà không có người trông coi, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi tới chỗ bàn uống nước, dùng tay rút số tiền 3.200.000 đồng để dưới quyển sổ rồi cất giấu vào trong túi quần đang mặc, đi ra chỗ dựng xe mô tô, lên xe đi về nhà. Ngày 25-12-2017, ông H có đơn trình báo gửi Công an huyện Gia Lộc. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã trích xuất hình ảnh camera của nhà hàng xóm đối diện nhà ông H là anh Vũ Văn L, từ đó triệu tập Trịnh Đình M lên để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã thu giữ số tiền 1.770.000 đồng do M trộm cắp của ông H chưa tiêu xài, 01 quần vải do M dùng số tiền trộm cắp được để mua, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 14Z- 003.62.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 14Z1-003.62 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn N- sinh năm 1973, trú tại Thôn K, xã TH, huyện H, tỉnh Hải Dương. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N chiếc xe mô tô. Đối với vật chứng là dữ liệu điện tử hình ảnh trích xuất ra từ camera của gia đình anh Vũ Văn L đã được Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc sao chép ra 01 USB màu đen được niêm phong trong 01 phong bì thư đã dán kín. Đối với số tiền 1.770.000 đồng, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho ông Vũ Văn H. Trịnh Đình M tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 1.430.000 đồng, ông H nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trịnh Đình M đã khai nhận hành vi

phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 20/QĐ-VKS-GL ngày 16-3-2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Trịnh Đình M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 1999.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999; Điều 7, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS) năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đình M phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo M từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Trách nhiệm dân sự: không giải quyết. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc quần vải màu xanh. Lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB màu đen chứa dữ liệu điện tử hình ảnh trích xuất ra từ camera của gia đình anh Vũ Văn L. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trịnh Đình M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 23-12-2017, tại nhà ở của ông Vũ Văn H tại thôn Thôn H, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương, Trịnh Đình M đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ

sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt số tiền 3.200.000 đồng của ông H.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do cần tiền để tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt số tiền 3.200.000 đồng của bị hại nên hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Vì vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập, tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Vũ Văn H xác nhận đã nhận lại số tiền 3.200.000đ, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: 01 chiếc quần vải của M không còn giá trị, bị cáo không xin lại nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Cơ quan CSĐT-Công an huyện Thanh Hà đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 14Z1-003.62 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn N nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Dữ liệu điện tử hình ảnh trích xuất ra từ camera của gia đình anh Vũ Văn L đã được Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc sao chép ra 01 USB màu đen là chứng cứ chứng minh tội phạm nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

[10] Anh Nguyễn Văn N không biết việc Trịnh Đình M sử dụng xe mô tô đã mượn rồi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do vậy không có căn cứ để xem

xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999; Điều 7, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đình M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Đình M cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc quần vải màu xanh. Lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB màu đen chứa dữ liệu điện tử hình ảnh trích xuất ra từ camera của gia đình anh Vũ Văn L.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 23-3-2018).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Đình M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh